

Số: 40 /2025/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 20 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THANH HÓA**

Căn cứ Điều 212; 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;  
Căn cứ Nghị quyết 326/2016/11UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 65/2025/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Trần Văn H - Sinh năm 1993 . CCCD số 0380930002406.  
Nơi thường trú: Tổ dân phố T, phường Đ, Tỉnh Thanh Hóa.
- Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm 1994 CCCD số 038194001303.  
Nơi thường trú: Tổ dân phố T, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 11 năm 2025, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân gia đình, nội dung cụ thể như sau:

[1]. Về hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị T kết hôn năm 2015 tại UBND xã T ( nay là phường Đ, tỉnh Thanh Hóa) sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại T, phường Đ, Tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng hay bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị T thống nhất thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Yên Văn T1 và chị Nguyễn Thị H1 .

[2]. Về con chung: Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị T không có con chung.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh, chị thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị T chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị T .

- Về con chung: Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị T không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị T chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ ( ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ ( ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp theo biên lai thu số 0002469 ngày 31/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá (Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 1 - Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- UBND phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

#### **THẨM PHÁN**

**Trịnh Thị Dung**